

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027**

**DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ: 6121  
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN THÁI BÌNH**

(Môn thi: KHTN (Sinh học chuyên))

Số TT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích
1	61100004	NGÔ KHÁNH AN	Nữ	16/03/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
2	61100005	NGUYỄN DUY AN	Nam	25/02/2011	Trường THCS Tiên Phong	0	1
3	61100017	BÙI HẢI ANH	Nam	19/05/2011	Trường THCS Tân Phong	0	0
4	61100034	NGUYỄN BẢO ANH	Nữ	02/11/2011	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0	0
5	61100037	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	07/06/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
6	61100048	NGUYỄN THẾ ANH	Nam	05/10/2011	Trường THCS Nam Thắng	0	1,5
7	61100051	PHẠM DIỆP MINH ANH	Nữ	05/08/2011	Trường THCS Tân Phong	0	0
8	61100062	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	22/04/2011	THCS Vũ Thư	0	0
9	61100063	PHẠM THỊ NGỌC ANH	Nữ	05/05/2011	THCS Tây Sơn	0	0
10	61100073	TRỊ NGỌC ANH	Nữ	10/02/2011	Trường THCS Phạm Huy Quang	0	0
11	61100078	VŨ THỊ VÂN ANH	Nữ	01/05/2011	Trường THCS Lê Danh Phương	0	0,5
12	61100083	NGUYỄN QUANG BÁCH	Nam	30/09/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
13	61100084	TRẦN LÊ XUÂN BÁCH	Nam	13/06/2011	THCS Tây Sơn	0	0
14	61100085	TRẦN DUY BÀN	Nam	12/12/2011	Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Cơ	0	1,5
15	61100087	HOÀNG GIA BẢO	Nam	24/02/2011	THCS Tây Sơn	0	0
16	61100089	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	05/08/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
17	61100093	BÙI DANH BÌNH	Nam	11/05/2011	THCS Tây Sơn	0	0
18	61100114	TRẦN PHƯƠNG CHI	Nữ	16/02/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
19	61100119	LÊ ĐỨC CHUNG	Nam	04/07/2011	TH-THCS Vũ Đoài	0	0
20	61100129	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	20/05/2011	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0	0
21	61100131	VŨ NGỌC DIỆP	Nữ	13/06/2011	Trường THCS Tiên Phong	0	0
22	61100138	PHẠM HÀ KHƯƠNG DUY	Nam	17/07/2011	Trường THCS Trần Phú	0	0
23	61100173	TRẦN KHÁNH GIANG	Nữ	23/12/2011	THCS Vũ Thư	0	0
24	61100178	KHÚC NGỌC HÀ	Nữ	30/09/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI**

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027**

**DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ: 6122  
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN THÁI BÌNH  
(Môn thi: KHTN (Sinh học chuyên))**

Số TT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích
1	61100179	LÊU NGUYỄN KHÁNH HÀ	Nữ	26/12/2011	THCS Vũ Thư	0	0
2	61100184	NGUYỄN THANH HÀ	Nữ	19/06/2011	Trường THCS Phúc Khánh	0	0
3	61100201	LÊ MINH HẰNG	Nữ	14/09/2011	Trung học cơ sở Chu Mạnh Trinh	0	0
4	61100213	BÙI TRUNG HIẾU	Nam	14/09/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
5	61100225	MAI XUÂN HOÀNG	Nam	04/12/2011	Trường TH&THCS Vũ Trung	0	0
6	61100231	PHẠM XUÂN GIA HUY	Nam	16/04/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
7	61100248	LÊ THỊ HƯƠNG	Nữ	23/06/2011	Trường THCS Vũ Hội	0	0
8	61100250	LIÊU VŨ NGỌC KHANG	Nam	05/03/2011	Trường THCS Tân Phong	0	0
9	61100263	TRẦN VĂN KHÁNH	Nữ	19/02/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
10	61100270	PHẠM NGỌC KHUÊ	Nam	13/07/2011	Trường THCS Minh Lăng	0	0
11	61100303	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	05/06/2011	THCS Trung An	0	0
12	61100310	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	Nữ	09/04/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
13	61100313	PHẠM THÁI CẨM LINH	Nữ	08/10/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
14	61100327	ĐỖ THANH MAI	Nữ	10/01/2011	Trường THCS Trần Phú	0	0
15	61100330	PHẠM QUỲNH MAI	Nữ	26/12/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
16	61100336	BÙI NGỌC MINH	Nữ	13/09/2011	THCS Quỳnh Côi	0	0
17	61100343	LÊ BẢO MINH	Nam	20/11/2011	Tiểu học và THCS Quỳnh Khê	0	0
18	61100350	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	29/04/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
19	61100355	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	23/11/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
20	61100359	PHẠM HỒNG MINH	Nữ	26/03/2011	THCS Tây Sơn	0	0
21	61100375	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	20/11/2011	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0	0
22	61100391	PHAN THANH NGÂN	Nữ	12/05/2011	Trường THCS Trần Lãm	0	0
23	61100395	VŨ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	13/10/2011	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quỳnh Hưng	0	0
24	61100402	LÊ MINH NGỌC	Nữ	16/02/2011	TH-THCS Vũ Vinh	0	0

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2026  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI**

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027**

**DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ: 6123  
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN THÁI BÌNH  
(Môn thi: KHTN (Sinh học chuyên))**

Số TT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích
1	61100407	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	18/02/2011	THCS Tây Sơn	0	0
2	61100425	ĐẶNG HOÀNG VÂN NHI	Nữ	30/06/2011	Trường THCS Vũ Phúc	0	0
3	61100426	ĐẶNG TIỀN TUỆ NHI	Nữ	06/01/2011	Trường THCS Trần Lâm	0	0
4	61100429	NGUYỄN PHẠM YẾN NHI	Nữ	26/04/2011	Trường THCS Hoàng Diệu	0	0
5	61100441	TRẦN HAI NINH	Nam	17/10/2011	THCS Vũ Thư	0	0
6	61100452	HOÀNG GIA PHÚ	Nam	30/08/2011	Trường THCS Lê Quý Đôn	0	0
7	61100463	NGUYỄN MINH PHÚC	Nam	17/09/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
8	61100471	GIANG THẢO PHƯƠNG	Nữ	04/03/2011	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0	0
9	61100473	LÊ MAI PHƯƠNG	Nữ	07/11/2011	Trường THCS Minh Lăng	0	0
10	61100476	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	05/03/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
11	61100483	GIANG MINH QUANG	Nam	11/10/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
12	61100486	PHẠM MINH QUANG	Nam	23/11/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
13	61100495	LƯU NHÂN TÂM	Nữ	04/07/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
14	61100500	NGUYỄN HIÊN TÂN	Nam	14/02/2011	Trường TH&THCS Việt Hùng	0	0
15	61100510	ĐỖ HƯƠNG THẢO	Nữ	28/03/2011	Trường THCS Trần Phú	0	0
16	61100520	NGUYỄN PHẠM LÂM THI	Nữ	05/10/2011	TH-THCS Vũ Đoài	0	0
17	61100532	VŨ KHÁNH THUY	Nữ	21/08/2011	Trường THCS Tân Hòa	0	0

Danh sách gồm: 17 thí sinh.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI**

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027**

**DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG THI SỐ: 6124  
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN THÁI BÌNH  
(Môn thi: KHTN (Sinh học chuyên))**

Số TT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích
1	61100535	LÊ THU THỦY	Nữ	05/10/2011	Trường THCS Kỳ Bá	0	0
2	61100537	ĐINH PHƯƠNG THÚY	Nữ	01/07/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
3	61100542	NGUYỄN THANH THƯ	Nữ	20/07/2011	THCS Vũ Thư	0	0
4	61100548	HOÀNG THỦY TIỀN	Nữ	22/09/2011	THCS Tây Sơn	0	0
5	61100549	HOÀNG HẢI TIỀN	Nam	27/07/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
6	61100555	ĐỖ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	24/02/2011	THCS Vũ Thư	0	0
7	61100561	PHẠM QUỲNH TRANG	Nữ	12/06/2011	Trường THCS Tân Hòa	0	0
8	61100565	NGUYỄN THỦY TRÂM	Nữ	02/05/2011	THCS Tây Sơn	0	0
9	61100569	TRẦN ĐỨC TRÍ	Nam	01/07/2011	Trường THCS Trần Phú	0	0
10	61100570	HOÀNG MINH TRIẾT	Nam	09/03/2011	Trường THCS Lê Quý Đôn	0	0
11	61100586	HOÀNG CẨM TÚ	Nữ	27/05/2011	Trường THCS Vũ Phúc	0	0
12	61100596	HOÀNG TRẦN ANH TÙNG	Nam	26/06/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
13	61100600	ĐÀO PHƯƠNG UYÊN	Nữ	04/04/2011	Trường THCS Phú Xuân	0	0
14	61100601	ĐÀO THẢO UYÊN	Nữ	02/05/2011	THCS Tây Sơn	0	0
15	61100614	TRẦN CÔNG VINH	Nam	01/12/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0
16	61100620	NGUYỄN DUY KHÁNH VY	Nữ	19/04/2011	THCS 14-10	0	1
17	61100625	TRẦN ANH TƯỜNG VY	Nữ	18/05/2011	Trường THCS Minh Thành	0	0

Danh sách gồm: 17 thí sinh.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI**

